

3. Đinh Tiên V; tên gọi khác: V Thọ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: 51/53/04 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1958; Vợ là Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991 và 03 người con là Đinh Khôi V, sinh năm 2010; Đinh Mai Trúc V, sinh năm 2014; Đinh Thành L, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa;

4. Trần Ngọc L; tên gọi khác: T; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1986 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: 51/20 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm đá hoa cương; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Trần Thanh T (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ là Trương Thị Thuỳ D, sinh năm 1987 và 01 con là Trần Ngọc Cẩm T, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa;

5. Trương Văn N; tên gọi khác: T; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1991 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: 51/20 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trương Văn T, sinh năm 1948 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa;

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Luật sư Phạm Ngọc T – Văn phòng Luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Y, sinh năm 1985 (chết); nơi cư trú trước khi chết: tỉnh Đắk Lắk;

- **Đại diện hợp pháp của người bị hại:** Ông YS, sinh năm 1960, bà H, sinh năm 1961 và bà H, sinh năm 1986; Cùng trú tại địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ chồng mình là Y (sinh năm 1985, trú tại tỉnh Đắk Lắk) có biểu hiện bị bệnh tâm thần, nên sáng ngày 21/10/2018, bà H đã đưa Y đến Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên để khám bệnh. Quá trình thăm khám ban đầu, Bệnh viện chẩn đoán Y có biểu hiện loạn thần do rượu, xơ gan do rượu nên đã có văn bản chuyển tuyến điều trị Y đến Bệnh viện tâm thần tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 08 giờ ngày 22/10/2018, trong lúc bà H đang thu dọn hành lý để đưa Y đến Bệnh viện tâm thần tỉnh Đắk Lắk thì Y bỏ đi và bà H đi tìm nhưng không thấy.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút ngày 22/10/2018, Y đi đến nhà thờ D (ở phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) nhìn thấy anh Nguyễn Anh K (sinh năm 1974, trú tại 51/9/5 V, phường K, thành phố B) đang đứng hút thuốc còn cháu Nguyễn Khởi M (sinh năm 2014) là con anh K đang ngồi trên yên xe mô tô nên Y tới bế cháu M và nói là con của mình. Thấy vậy, anh K giằng co cháu M lại và tri hô mọi người là có người bắt cóc con của mình thì Y bỏ chạy ra hẻm số 51, đường V, phường K, thành phố B. Thấy anh K tri hô và đuổi theo Y nên anh Nguyễn Tôn H (sinh năm 1966), anh Nguyễn Công H (sinh năm 1962 đều trú tại phường K, thành phố B) cùng một số người dân đuổi theo và bắt giữ được Y rồi nhờ người gọi điện báo Công an đến giải quyết.

Lúc này, chị Nguyễn Thị Mai L (sinh năm 1980 là mẹ của cháu M) đang ở trong nhà thờ nghe tin con gái mình bị bắt cóc nên đã bức tức đi đến dùng tay tát khoảng 2 đến 3 cái vào mặt Y và hỏi tại sao bắt cóc con của mình. Sau đó, chị L đứng ở đây một lúc rồi đi vào phía trong nhà thờ chăm sóc cháu M.

Trong lúc anh K cùng người dân đang giữ Y để chờ Công an đến giải quyết, thì Nguyễn Đình T (sinh năm 1983, trú tại tổ 7, khối 8, phường K, thành phố B) đi đến hỏi có chuyện gì thì anh K trả lời là Y bắt cóc con của mình. Nghe vậy, T đi đến vừa dùng tay đánh 01 cái vào má và dùng chân đá 01 cái vào bụng Y vừa nói “bắt cóc hả, bắt cóc hả”, thì anh K cùng một số người dân can ngăn nên T không đánh tiếp được. Bị đánh, Y ngồi bệt xuống đường và bị nhiều người vây xung quanh. Lúc này Đinh Tiến V (sinh năm 1987, trú tại 51/53/4 V, phường K, thành phố B) cũng nói “bắt cóc thì đánh chết mẹ nó đi”; Đậu Nguyễn Đăng K (sinh năm 1988, trú tại 51/53/49 V, phường K, thành phố B) cũng đến hỏi anh K có chuyện gì thì ông K nói Y bắt cóc con gái mình. Nghe vậy, Đậu Nguyễn Đăng K nhặt 01 tấm ván bên đường xông vào định đánh Y nhưng bị anh K và anh Nguyễn Công H can ngăn lấy tấm ván, nên K dùng một tay tóm cổ áo và một tay đâm khoảng 2 đến 3 cái vào mặt Y thì được anh K, anh Nguyễn Công H và người dân can ngăn nên Đậu Nguyễn Đăng K không đánh tiếp được.

Trong lúc nhiều người vây quanh và giữ Y lại chờ Công an đến giải quyết, bà Nguyễn Thị Diễm H (sinh năm 1972, trú tại 123, V, phường K, thành phố B) điều khiển xe mô tô đi ngang qua thì Y dùng chân đạp vào xe làm người và xe bị loạng choạng tay lái nhưng không bị ngã. Thấy vậy, Đinh Tiến V đang đứng gần đó nói “mẹ mày tao đạp cho mày chết luôn” rồi lao vào một tay tóm tóc, còn một tay đâm liên tiếp 2 đến 3 cái vào mặt Y. Cùng lúc này, Trần Ngọc L (sinh năm 1986, trú tại 51/20 V, phường K, thành phố B) ở gần đó cũng nói “mày muốn chết hả? nãy giờ tao nhìn mày lắm rồi! tao đánh chết mẹ mày luôn” rồi dùng chân đá 02 cái vào đùi và mông của Y thì mọi người kéo L ra. Nghe V và L nói vậy, Đậu Nguyễn Đăng K xông vào dùng chân đá 01 cái vào vai của Y và Trương Văn N (sinh năm 1991, trú tại 51/20 V, phường K, thành phố B) cũng xông vào dùng chân đá 01 cái vào người Y. Ngoài ra, còn có nhiều người (chưa xác định được là ai) xông vào đánh làm Y ngã xuống đường và lúc này có nhiều người dân đến can ngăn không cho mọi người tiếp tục đánh Y.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Công an phường K, thành phố B đến hiện trường và phát hiện Y bị chảy máu ở đầu nên đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa

khoa vùng Tây Nguyên, nhưng do thương tích quá nặng nên đã tử vong trên đường đi cấp cứu;

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1016/GĐPY ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận như sau:

- Về nguyên nhân tử vong của Y là: Đa thương đầu, mặt, ngực, bụng, tứ chi, gây nên tụ máu dưới da đầu, tụ máu phổi và phù phổi dẫn đến choáng chấn thương và suy hô hấp không hồi phục/Cơ thể có bệnh lý xơ gan giai đoạn mất bù.

- Về tác nhân: Tác nhân chính (chủ yếu) là do vật cứng tày tác động vào vùng đỉnh trái, góc hàm má trái, niêm mạc môi trên và môi dưới, 1/3 cẳng tay phải, vùng cằm, bờ vai trái, cột sống thắt lưng, ngực phải, da bụng dưới rốn, mặt sau khớp khuỷu tay phải và mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái. Vật cứng có cạnh không sắc tác động tạo nên vết thương rách da tại vùng đỉnh trái nạn nhân. Tác nhân phụ (thứ yếu) là do bệnh lý xơ gan gây nên tình trạng cơ thể không cảm được máu trong quá trình xuất huyết ở phổi.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền 61.000.000 đồng cho gia đình bị hại, trong đó mỗi gia đình bị cáo bồi thường 12.200.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 13/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đậu Nguyễn Đăng K, Nguyễn Đình T, Đinh Tiến V, Trần Ngọc L và Trương Văn N phạm tội: "Giết người" theo quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt các bị cáo:

- **Đậu Nguyễn Đăng K** 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2018;

- **Đinh Tiến V:** 12 (Mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2018;

- **Nguyễn Đình T:** 12 (Mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2018;

- **Trần Ngọc L:** 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2018;

- **Trương Văn N:** 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2018;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/5/2020 bị cáo Trương Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/5/2020 đại diện hợp pháp của người bị hại là bà H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngày 22/5/2020 bị cáo Đậu Nguyễn Đăng K kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt.

Ngày 22/5/2020 bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xem xét sửa đổi tội danh và giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/5/2020 bị cáo Đinh Tiến V kháng cáo xem xét tội danh và giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/5/2020 bị cáo Trần Ngọc L kháng cáo xem xét tội danh và giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/5/2020 đại diện bị hại là ông Y Suếch Mlô kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nếu gia đình các bị cáo bồi thường đầy đủ.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 22/10/2018, Y đến nhà thờ Duy Hòa thì nhìn thấy cháu Nguyễn Khởi M (con của anh Nguyễn Anh K) đang ngồi trên yên xe mô tô của anh K nên đến bế cháu M và nói là con của mình. Thấy vậy, anh K đến giành lại được cháu M thì Y bỏ chạy nên anh K vừa đuổi theo vừa tri hô có người bắt cóc con của mình. Nghe vậy, anh Nguyễn Tôn H, anh Nguyễn Công H cùng nhiều người cùng đuổi theo bắt giữ được Y. Trong lúc chờ Công an đến giải quyết thì Đậu Nguyễn Đăng K, Nguyễn Đình T, Đinh Tiến V, Trần Ngọc L, Trương Văn N đến nghe anh K và một số người nói Y đã bắt cóc con của anh K nên các bị cáo và nhiều người khác (chưa xác định) đã dùng chân, tay đâm đá nhiều cái vào người và mặt của Y. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Công an phường K đến hiện trường thấy Y bị chảy máu ở đầu nên đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, nhưng do thương tích quá nặng nên đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

[1]. Xét kháng cáo xin xem xét lại tội danh của các bị cáo Nguyễn Đình T, Đinh Tiến V và Trần Ngọc L, nhận thấy: Tuy ngay từ đầu các bị cáo không có động cơ, mục đích giết anh Y, nhưng các bị cáo cùng nhiều người khác (chưa xác định được) đã dùng tay, chân đánh nhiều lần vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của Y như: đầu, ngực, bụng và nhiều bộ phận khác trên người Y, trong khi Y đang trong tình trạng không thể chống cự; Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, nhưng vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra. Đồng thời sau khi bị đánh, bị hại ngã xuống đường do thương tích nặng nhưng các bị cáo đã bỏ mặc không đưa đi cấp cứu kịp thời dẫn đến hậu quả anh Y chết. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo là

thuộc trường hợp cố ý gián tiếp, được quy định tại khoản 2 Điều 10 Bộ luật hình sự 2015: “Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra” và thực tế anh Y đã chết do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Như vậy, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin xem xét lại tội danh của các bị cáo Nguyễn Đình T, Đình Tiến V và Trần Ngọc L; Giữ nguyên án sơ thẩm về phần tội danh đối với tất cả các bị cáo trong vụ án.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, nhận thấy: Trong những năm gần đây tình hình “Bắt cóc trẻ em” diễn biến phức tạp, dư luận xã hội rất bức xúc trước vấn nạn này. Do đó khi nghe nói Y “bắt cóc trẻ em” nên mọi người đều bức xúc. Mặt khác khi bị bắt giữ Y còn có hành vi đập vào xe mô tô do một người phụ nữ điều khiển đang lưu thông trên đường, nên các bị cáo và một số người khác (chưa xác định được) đã bị kích động nên đánh Y. Như vậy rõ ràng khi thực hiện hành vi đánh người các bị cáo là có sự kích động. Án sơ thẩm xét xử các bị cáo theo điểm n “có tính chất côn đồ” khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp với diễn biến về mặt tâm lý và hành vi của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy xử lý các bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tiếp tục tác động gia đình và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận với ông Y Suếch Mlô (cha bị hại) và chị H (vợ bị hại) là đại diện hợp pháp của bị hại bồi thường toàn bộ số tiền tổn thất tinh thần và khoản cấp dưỡng nuôi 3 con của bị hại là : Y Dân KSiu, H'Me KSiu và H'Mat KSiu; được ông Y Suếch Mlô và chị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại; Giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3]. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin xem xét lại tội danh của các bị cáo Nguyễn Đình T, Đình Tiến V và Trần Ngọc L; Giữ nguyên án sơ thẩm về tội danh.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của của bị cáo Đậu Nguyễn Đăng K, Đình

Tiến V, Nguyễn Đình T, Trần Ngọc L, Trương Văn N và đại diện hợp pháp bị hại, chị H và ông Y Suếch Mlô về xin giảm nhẹ hình phạt; Sửa án sơ thẩm về áp dụng khung hình phạt và giảm một phần hình phạt hình phạt.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt các bị cáo:

- **Đậu Nguyễn Đăng K** 8 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2018;

- **Đinh Tiến V**: 7 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2018;

- **Nguyễn Đình T**: 7 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2018;

- **Trần Ngọc L**: 7 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2018;

- **Trương Văn N**: 7 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2018;

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đậu Nguyễn Đăng K, Đinh Tiến V, Nguyễn Đình T, Trần Ngọc L và Trương Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an tp BMT, Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào